

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 38.../ ĐHKH-QTPV
V/v đóng góp ý kiến xây dựng quy định
xử lý vi phạm của cán bộ viên chức,
học viên, sinh viên và trách nhiệm
bồi thường, hoàn trả tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 1 năm 2016

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Thủ trưởng các đơn vị.

Để nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiệu quả sử dụng tài sản trong trường Đại học Khoa học. Nhà trường xây dựng (Dự thảo) Quy định xử lý vi phạm của cán bộ viên chức, học viên, sinh viên và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản;

Các văn bản quy phạm pháp luật để làm căn cứ:

Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội và các văn bản liên quan hướng dẫn thực hiện;

Luật viên chức số 58/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15/11/2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;

Quyết định số 50/QĐ-ĐHKH ngày 08/02/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định quản lý tài sản;

Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012, có hiệu lực từ ngày 25/5/2012 của Chính phủ về Quy định xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Nghị định số 66/2012/NĐ-CP ngày 06/9/2012 có hiệu lực từ ngày 01/11/2012 của Chính phủ về Quy định việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 6/11/2014 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Đề nghị lãnh đạo trường, các đơn vị nghiên cứu và góp ý cho Dự thảo được hoàn thiện. Mọi góp ý xin gửi về phòng Quản trị - Phục vụ (trực tiếp cho đ/c Đào Đức Huy) hoặc theo địa chỉ email: qtpvdhkh@gmail.com trước ngày 30/01/2016.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website, eDocman;
- Lưu: VT, P.QTPV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG QT-PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Phan Thanh Phương

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**XỬ LÝ VI PHẠM CỦA CÁN BỘ VIÊN CHỨC, HỌC VIÊN, SINH VIÊN
VÀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG, HOÀN TRẢ TÀI SẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3.7./QĐ-ĐHKH ngày 15 tháng 1 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)*

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về thời hiệu, thời hạn xử lý vi phạm; việc áp dụng hình thức; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm đối với cán bộ viên chức, học viên, sinh viên (CBVC, HV, SV) và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản của CBVC, HV, SV

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với toàn bộ CBVC, HV, SV nhà trường

**CHƯƠNG 2: NGUYÊN TẮC XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG,
HOÀN TRẢ TÀI SẢN**

Điều 3. Các trường hợp xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản (BTHTTS).

1. CBVC, HV, SV làm mất, gây hư hỏng hoặc có hành vi khác gây hại tài sản của nhà trường thì phải có nghĩa vụ BTHTTS theo quy định tại Quy định này.

2. Lãnh đạo phòng, khoa, bộ môn, trung tâm (gọi chung là đơn vị) chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu (BGH) về việc CBVC, HV, SV làm mất, gây hại tài sản.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả

1. Phải căn cứ vào lỗi, tính chất của hành vi gây thiệt hại, mức độ thiệt hại tài sản thực tế gây ra để quyết định mức và phương thức bồi thường thiệt hại, hoàn trả cho đơn vị, bảo đảm khách quan, công bằng và công khai.

2. CBVC, HV, SV gây ra thiệt hại có trách nhiệm BTHTTS theo quyết định của BGH.

- Nếu CBVC không đủ khả năng bồi thường một lần thì bị trừ 20% (hai mươi phần trăm) tiền lương hàng tháng cho đến khi bồi thường đủ theo quyết định của BGH.

- Nếu HV, SV không đủ khả năng bồi thường trong học kỳ mà mình làm mất, gây hại tài sản thì HV, SV không được xét hoặc công nhận kết quả học tập trong học kỳ đó và phải bồi thường trong học kỳ tiếp theo.

3. Trường hợp CBVC gây thiệt hại mà có Quyết định chuyển chuyên công tác, nghỉ hưu hay thôi việc thì phải hoàn thành việc BTHTTS trước khi chuyển chuyên, nghỉ hưu hay thôi việc; nếu không đủ khả năng bồi thường, hoàn trả thì nhà trường phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc chính quyền địa phương nơi CBVC cư trú tiếp tục thu tiền BTHTTS cho đến khi thu đủ theo quyết định của BGH.

4. Trường hợp CBVC gây ra thiệt hại bị phạt tù mà không được hưởng án treo thì cơ quan thi hành án có trách nhiệm thu tiền BHTHTTS theo quyết định của bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án.

5. Trường hợp HV, SV gây ra thiệt hại rồi bỏ học thì nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương nơi HV, SV cư trú thu tiền BHTHTTS theo quyết định của BGH.

6. Trường hợp HV, SV gây ra thiệt hại bị phạt tù mà không được hưởng án treo thì cơ quan thi hành án có trách nhiệm thu tiền bồi thường, hoàn trả theo quyết định của bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án.

7. Tài sản bị mất mát, hư hỏng, thiệt hại do lỗi cố ý của CBVC, HV, SV thì người đó phải bồi thường, hoàn trả toàn bộ giá trị thiệt hại gây ra. Nếu tài sản bị mất mát, hư hỏng, thiệt hại do lỗi vô ý của CBVC, HV, SV thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể mà BGH quyết định mức và phương thức bồi thường, hoàn trả.

8. Trường hợp CBVC, HV, SV ngay sau khi gây ra thiệt hại có đơn xin tự nguyện BHTHTTS thiệt hại và được BGH đồng ý bằng văn bản về mức, phương thức và thời hạn BHTHTTS thì không phải thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

9. Trường hợp thiệt hại xảy ra do nguyên nhân bất khả kháng thì CBVC, HV, SV liên quan không phải chịu trách nhiệm BHTHTTS.

CHƯƠNG 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG, HOÀN TRẢ TÀI SẢN

Điều 5. Xác định giá trị tài sản bị thiệt hại

1. Khi phát hiện CBVC, HV, SV có hành vi làm mất, hư hỏng tài sản hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản của nhà trường thì bộ phận Bảo vệ, bộ phận Quản lý tài sản phối hợp với đơn vị chức năng phải tổ chức xác minh, sơ bộ đánh giá thiệt hại và lập biên bản về nội dung vụ việc để làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm bồi thường đối với người có hành vi đó.

2. Giá trị tài sản bị thiệt hại được xác định trên cơ sở giá trị thực tế của tài sản (tính theo giá thị trường tại thời điểm xảy ra hư hỏng, mất mát, thiệt hại), trừ đi giá trị còn lại của tài sản (nếu có) tại thời điểm xảy ra hư hỏng, mất mát, thiệt hại.

3. CBVC, HV, SV gây ra thiệt hại phải viết bản tường trình về vụ việc, đề xuất hướng giải quyết; Phòng Hành chính – Tổ chức thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

Điều 6. Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản

1. Hiệu trưởng Quyết định thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm BHTHTTS để xem xét giải quyết việc BHTHTTS trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện CBVC, HV, SV gây thiệt hại tài sản của đơn vị.

2. Thành phần Hội đồng xử lý trách nhiệm BHTHTTS có 07 thành viên, bao gồm:

- BGH làm Chủ tịch Hội đồng;
- BCH Công đoàn trường là uỷ viên Hội đồng;
- Ban Thanh tra nhân dân là uỷ viên Hội đồng;
- Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Quản trị - Phục vụ là uỷ viên Hội đồng;
- Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính là uỷ viên Hội đồng;

- Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Thanh tra – Pháp chế là uỷ viên Hội đồng;

- Chuyên viên Quản lý tài sản hoặc Kế toán tài sản là uỷ viên - Thư ký Hội đồng.

3. Không cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận và vợ, chồng, anh, chị, em ruột, dâu (rẻ) hoặc người có liên quan đến CBVC, HV, SV đã gây thiệt hại tham gia Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS.

Điều 7. Nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản

1. Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS có các nhiệm vụ:

a) Xem xét, đánh giá tính chất của hành vi gây thiệt hại, mức độ thiệt hại;

b) Xác định trách nhiệm của CBVC, HV, SV có liên quan và gây ra thiệt hại;

c) Quyết định mức và phương thức bồi thường hoặc hoàn trả tài sản;

d) Trường hợp Hội đồng phát hiện hành vi của CBVC, HV, SV gây ra thiệt hại vật chất có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì Hội đồng kiến nghị với BGH chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS hoạt động theo các nguyên tắc:

a) Hội đồng họp khi có đủ 05 thành viên trở lên tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng;

b) Trong quá trình thảo luận và quyết định, các thành viên Hội đồng phải công bằng, khách quan, dân chủ và tuân theo các quy định của pháp luật;

c) Kiến nghị của Hội đồng về mức và phương thức BTHTTS được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo nguyên tắc đa số;

d) Cuộc họp của Hội đồng phải có biên bản ghi ý kiến của các thành viên dự họp và kết quả bỏ phiếu hoặc biểu quyết kiến nghị mức và phương thức BTHTTS;

e) Các cuộc họp của Hội đồng phải có sự tham gia của người gây ra thiệt hại. Trường hợp người gây ra thiệt hại vắng mặt sau 02 lần được Nhà trường triệu tập mà không có lý do chính đáng, đến lần triệu tập thứ 03 của Nhà trường mà người đó tiếp tục vắng mặt thì Hội đồng vẫn họp và người gây ra thiệt hại phải thi hành quyết định của Nhà trường về mức bồi thường thiệt hại hoặc hoàn trả tài sản.

3. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Hồ sơ xử lý

1. Khi xem xét, giải quyết việc BTHTTS phải căn cứ vào hồ sơ xử lý của vụ việc, bao gồm:

a) Biên bản về vụ việc (hoặc văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền);

b) Bản tường trình của CBVC, HV, SV gây thiệt hại tài sản và người có liên quan;

c) Hồ sơ kinh tế - kỹ thuật (nếu có) của trang bị, thiết bị hoặc tài sản hư hỏng, thiệt hại, bị mất;

d) Biên bản đánh giá sơ bộ giá trị tài sản bị thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này;

e) Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ xử lý trách nhiệm BTHTTS phải được gửi đến các thành viên Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS trước khi họp Hội đồng 05 ngày làm việc để nghiên cứu.

Điều 9. Trình tự họp Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản.

1. Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS họp theo trình tự sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng công bố thành phần tham gia;
 - b) Thư ký Hội đồng báo cáo về hành vi gây thiệt hại của CBVC, HV, SV và mức bồi thường thiệt hại hoặc hoàn trả tài sản;
 - c) Hội đồng nghe giải trình của CBVC, HV, SV phải bồi thường hoặc hoàn trả và nghe ý kiến của các thành viên Hội đồng;
 - d) Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu kín về mức và phương thức bồi thường hoặc hoàn trả tài sản;
 - e) Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết và thông qua biên bản cuộc họp;
 - f) Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng ký vào biên bản cuộc họp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản bỏ phiếu thông qua mức và phương thức bồi thường, hoàn trả tài sản; Chủ tịch Hội đồng phải lập hồ sơ cuộc họp và gửi tới Hiệu trưởng quyết định.

3. Trường hợp không đồng ý với mức BTHTTS do Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS đã bỏ phiếu thông qua thì CBVC, HV, SV gây ra thiệt hại và người có liên quan có thể yêu cầu Hội đồng thuê hoặc tự thuê chuyên gia, tổ chức thẩm định. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức thẩm định do CBVC, HV, SV có yêu cầu chi trả.

CHƯƠNG 4. THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH BỒI THƯỜNG, HOÀN TRẢ TÀI SẢN

Điều 10. Quyết định bồi thường, hoàn trả tài sản

1. Căn cứ kiến nghị của Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị, Hiệu trưởng trực tiếp ra quyết định yêu cầu CBVC, HV, SV bồi thường thiệt hại hoặc hoàn trả tài sản; trong quyết định phải ghi rõ mức, phương thức và thời hạn BTHTTS.

2. Nếu quyết định của Hiệu trưởng khác với kiến nghị của Hội đồng xử lý trách nhiệm BTHTTS thì Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định đó.

Điều 11. Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền bồi thường, hoàn trả tài sản.

1. CBVC, HV, SV gây ra thiệt hại phải thực hiện đúng thời hạn, mức và phương thức BTHTTS ghi trong quyết định.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính phải thu và nộp vào tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Số tiền bồi thường, hoặc tài sản được hoàn trả của CBVC, HV, SV cho nhà trường phải được theo dõi, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Khiếu nại

CBVC, HV, SV bị xử lý trách nhiệm bồi thường hoặc hoàn trả tài sản có quyền khiếu nại về quyết định BTHTTS của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 13. Xử lý CBVC, HV, SV cố ý không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả tài sản.

CBVC, HV, SV không thực hiện đúng thời hạn, mức và phương thức BTHTTS ghi trong Quyết định đã được nhà trường thông báo đến lần thứ 03 (ba) về việc BTHTTS thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

10/10/2023
G
C
OC
NG

CHƯƠNG 5. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nông Quốc Chính

